

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 26 -9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/HSST- QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Quàng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/02/1982. Nơi sinh: Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản C, xã CP, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, nay bản C, xã NT, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quàng Văn P, sinh năm 1953, con bà Quàng Thị L, sinh năm 1955, Có vợ là Quàng Thị H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2020 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 71/2020/HSST ngày 12/8/2020, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/6/2025 tổ công tác Công an xã Mường Lầm phối hợp với Công an xã CP, huyện Sông Mã (cũ) làm nhiệm vụ bản Lồm Hỏm, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là bản Lồm Hỏm, xã Mường Lầm, tỉnh Sơn La), tiến hành kiểm tra Quàng Văn P tự lấy trong chiếc mũ vải đang đội trên đầu giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các mảnh

màu hồng và chất bột liên kết màu trắng (Quàng Văn P khai nhận đó là ma túy để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trưng cầu giám định: Chất bột liên kết màu trắng và màu hồng có khối lượng 0,11 gam, trích toàn bộ làm mẫu giám định. Kết quả giám định là ma túy; loại *Methamphetamine* và *Heroine*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ đầu năm 2019. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/6/2025, P mang theo số tiền 50.000 đồng, đi bộ từ nhà ở bản C, xã CP, huyện Sông Mã (nay là bản C, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La) lên bản Nà Sèo, xã Nậm Ty khi đến khu vực nương ngô bản Nà Sèo P gặp hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các mảnh hồng phiến và Heroine với giá 50.000, sau khi mua ma túy P cất giấu vào mũ vải đang đội đi bộ về P trích ra sử dụng một ít số còn lại P cất giấu như ban đầu, trên đường về đến bản Lôm Hỏm, xã Mường Lầm thì gặp tổ công tác Công an xã Mường Lầm và Công an xã CP đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS – KV3, ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị can Quàng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Quàng Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 02 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ vải màu đen không có nhãn hiệu.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã (nay Viện kiểm sát khu vực 3), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/6/2025 của Công an xã Mường Lầm và Công an xã CP, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số: 661/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/6/2025 Quảng Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine và Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Quảng Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 Sơn La truy tố Quảng Văn P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân sâu là đối tượng sử dụng chất ma túy từ năm 2020 đã bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 20 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân từ bỏ chất ma túy trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nay tiếp tục

phạm tội mới. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo phạm tội trước 00 giờ, ngày 01/7/2025 và bị truy tố xét xử khi luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật tuy nhiên để áp dụng có lợi cho bị cáo nên HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 theo quy định tại Điều 4 luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc mũ vải màu đen không có nhãn hiệu, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về một số vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nên không có căn cứ điều tra xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo P vào ngày 12/6/2025, xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 nên không xem xét xử lý về xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ vải màu đen không có nhãn hiệu.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thị hành án khu vực 3 - Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS Công an tỉnh;
- Cơ quan THADS tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh